

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 323****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 14.03.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 381 quyển thứ ba, từ phẩm 11 đến phẩm 29. Quyển là quyển thứ hai. “*Biểu Di Đà nhân địa đại nguyện chi khởi phát*”. Đây là một đoạn dài.

Quyển này là quyển thứ ba. “*Biểu Di Đà cứu cánh quả giác, viên mãn đại nguyện chi thành tựu*”. Ý này nói với chúng ta rất rõ ràng. Ở trước trong quyển thứ hai, chúng ta thấy Phật A Di Đà ở nơi nhân địa, nghĩa là trước khi ngài thành Phật. Khi đang làm Bồ Tát đã phát đại nguyện, dùng một thời gian dài năm kiếp như vậy, để làm hết những nguyện vọng của mình. Nên trong quyển này chúng ta thấy nhân duyên thành tựu quả báo của ngài. Còn ở trước có thiện nhân thiện duyên, ở chỗ này quả báo hiện tiền.

“*Kinh trung bị hiển Cực Lạc y chánh chủ bạn thanh tịnh trang nghiêm*”. Ở đây Đức Phật vì chúng ta mà giới thiệu tường tận tỳ mỹ, vì chúng ta nói rõ tình huống chân thật của thế giới Cực Lạc. chỗ này dễ hiểu, vì sao? Bởi đều là sự thật. Ở trước là phát nguyện, nguyện này có thể thực hiện được hay không, nguyện này cuối cùng thành tựu điều gì. Trong quyển thứ ba này là nói tường tận rõ ràng minh bạch về y báo của thế giới Cực Lạc. Y báo là cảnh sinh hoạt, là cảnh tu học. Chánh báo là chính mình. Chánh báo ở đây lấy Phật A Di Đà làm tượng trưng. Tượng trưng cho tất cả chư vị Bồ Tát, cho những người vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“*Chủ bạn*”, chủ là Thầy, là Phật A Di Đà. Bạn là học sinh. Trong thế giới Cực Lạc chỉ có hai địa vị này. Đây là đi lên lớp, đi học tập. Y chánh chủ bạn đều là thanh tịnh trang nghiêm. Trang nghiêm như chúng ta thường gọi là tốt đẹp. Người thế gian thường nói chân- thiện- mỹ- tuệ, nhưng ở trong lục đạo có danh mà không có thực. Còn ở thế giới Cực Lạc là danh phù hợp với sự thật. Nó hiển thị ra một cách chân thật, trí tuệ chân thật của y chánh và chủ bạn. Thanh tịnh tốt đẹp đến cực điểm.

“Vi diệu kỳ lệ”, đây là tốt đẹp, thuần chân thuần thiện. “Viên minh cụ đức”, viên là chỉ đức hạnh. Ở thế giới Cực Lạc, dù là người vừa mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quý vị tìm xem họ có chút vấn đề, hay tập khí nào không, đều tìm không thấy. Vì sao? Chẳng phải là mang theo nghiệp vãng sanh sao? Đúng. Là mang theo nghiệp, nhưng đến thế giới Cực Lạc tìm không thấy. Trong đây không phải không có nguyên nhân, nó có nguyên nhân. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định là Phật đến tiếp dẫn. Khi Phật đến tiếp dẫn, trước tiên là Phật phóng quang chiếu đến chúng ta. Phật quang chiếu đến chính là gia trì chúng ta, giúp đỡ và nâng đỡ chúng ta. Tập khí phiền não trong ánh sáng của chư Phật đều bị tiêu diệt, gọi là tiêu nghiệp chướng.

Tuy nghiệp chướng không nhổ sạch từ gốc, Nhưng ngài có năng lực làm nghiệp chướng chúng ta ở nơi thế giới Cực Lạc không khởi tác dụng. Thật là cao siêu, nghiệp chướng chúng ta đã bị chế phục. Ở thế giới Cực Lạc mỗi ngày nghe kinh, nghe pháp, niệm Phật, tu hành. Từ từ thật sự đoạn trừ. Còn không đoạn trừ cũng gần giống như đoạn trừ, vì nó không khởi tác dụng. Đây gọi là viên, minh là trí tuệ. Cụ đức là trí tuệ đức tướng viên mãn “*siêu du thập phương*”. Cụ đức này là đức hạnh trong tánh đức, không cần học, tự nhiên sẽ phát khởi. Quý vị nghĩ xem, đức hạnh thứ nhất là bản tánh vốn thiện. Thiện như thế nào? Hình thái của thiện như thế nào? Không thể hình dung, và cũng không thể nghĩ bàn. Nếu sơ lược nói với quý vị, Bồ Tát có tám vạn tế hạnh tất cả đều đầy đủ. Không khiếm khuyết chút nào.

Điều này trong đại thừa giáo nói là giới hạnh viên mãn. Giới hạnh viên mãn, trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng là viên mãn. Thanh tịnh bình đẳng đã đạt được, thì làm gì lý không khai ngộ! Chử giác sau cùng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Những thứ này, chúng ta ở thế gian tu hành rất khó. Trong một vạn người khó tìm được một người. Đến thế giới Cực Lạc dễ dàng. Dễ dàng nên nhất định phải cảm ân 48 nguyện của Phật A Di Đà. Như vậy thì nguyện của Phật Di Đà không uổng công phát, nguyện hạnh của Di Đà không uổng công tu năm kiếp tu hành. Lấy công đức chân thật này gia trì cho người vãng sanh, khiến người vãng sanh đến được thế giới tây phương Cực Lạc. Sẽ chúng được Bồ Tát A Duy Việt Trí, được tiếp đón như A duy Việt Trí. Nói như vậy mọi người sẽ dễ hiểu hơn.

Họ không phải là A Duy Việt Trí, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, gần như ngang bằng với A Duy Việt Trí. Đây là đại nguyện của Phật Di Đà, đem công đức chân thật của năm kiếp tu hành giúp chúng ta. Điều này trong mười phương thế giới chư Phật tìm không thấy. Hay nói cách khác, mười phương thế giới chư Phật, phải dựa vào chính mình mà tu hành thành tựu. Thế giới tây

phương Cực Lạc không phải như thế, mà nương vào Phật A Di Đà. Đối với Phật A Di Đà chúng ta có thể không cảm kích chăng? Ân đức của Phật A Di Đà lớn hơn cả ân đức cha mẹ. Không biết lớn hơn bao nhiêu bậc!

Pháp trong thế xuất thế gian, căn bản của điều thiện chính là hiếu với song thân. Chúng ta làm sao biết được? Câu thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”. Chúng ta thử nghĩ xem, nếu như ta được sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, có năng lực giúp đỡ chúng sanh. Tôi tin rằng ý niệm đầu tiên khởi lên chính là giúp đỡ cha mẹ nhiều đời kiếp chúng ta. Không phải chỉ đời này kiếp này. Cha mẹ nhiều đời kiếp ở đâu chúng ta cũng có thể tìm được. Có phải người đầu tiên độ là họ chăng? Họ với ta có nhân duyên cha con, nhân duyên này sâu hơn bất cứ điều gì. Phật độ người có duyên, mà khi đến thế giới Cực Lạc thì ta đã thành Phật. Người đầu tiên có duyên được độ chính là cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Điều này không cần phải nói, “*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*”.

Hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào mới được coi là viên mãn? Giúp đỡ cha mẹ vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thì hiếu dưỡng của chúng ta sẽ viên mãn. Chưa vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì chưa viên mãn. Viên mãn của đại hiếu là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc mới có thể làm được.

Đại ân nhân thứ hai chúng ta nhất định nghĩ đến là Thầy giáo. “Phụng sự sư trưởng”, chúng ta phải giúp thầy giáo. Duyên giữa thầy và chúng ta rất sâu, tương đồng với cha mẹ. Tôi phải giúp thầy vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, báo đáp ân đức của thầy là viên mãn. Pháp trong thế xuất thế gian đều là từ chí thân. Người yêu thương nhất là cha mẹ và thầy, nên trước phải độ họ. Vì chúng ta viên minh cụ đức, nên có năng lực này. Sau đó mới phổ cập đến biện pháp giới hư không giới, tất cả những chúng sanh có duyên với ta từ vô lượng kiếp đến nay.

Câu này cần phải ghi nhớ, trong đại thừa giáo thường nói “*Phật không độ vô duyên chúng sanh*”. Vô duyên là sao? Họ không nghe, không tiếp nhận như vậy chính là vô duyên. Thích nghe, có thể tin tưởng, có thể lý giải đây là người có duyên.

Chúng ta mỗi ngày đều dùng những công cụ khoa học như internet, truyền hình vệ tinh, đĩa. Cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tu hành. Nếu họ không muốn mở các kênh truyền hình này, nghĩa là họ không có duyên. Nếu họ chịu mở kênh để nghe và tiếp nhận thì đây là người có duyên. Không có duyên thì kết duyên với họ. Đời này không có duyên, đời sau kiếp sau sẽ có duyên. Tu học đại thừa, điều thứ nhất phải nhận thức chính xác. Trong Phật pháp gọi là chánh tri chánh kiến. Nghĩa là thế nào? Khẳng định tất cả chúng sanh là không sanh không diệt. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói: Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt. Thừa nhận sanh

mạng của tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới là vĩnh hằng. Quý vị là vĩnh hằng, tôi cũng là vĩnh hằng. Sanh tử là giả không phải thật.

Sanh tử là gì? Thân thể. Thân thể là hiện tượng vật chất, không phải ta. Thân có sanh tử, ta không có sanh tử. Để dễ so sánh chúng ta làm thành “ngã”_ta. Thật là tôi. Ngã giả như chúng ta mặc y phục. Ở thế giới này có thể ở mấy mươi năm, y phục đó không được. Mặc vài năm đã hư, đã cũ, không cần nữa. Quý vị không muốn nữa thì bỏ nó đi. Như vậy y phục này đã chết, phải thay một bộ mới.

Chúng ta ở trong lục đạo luân hồi bỏ thân thọ thân, cũng giống như là mặc y phục và cởi y phục vậy. Chúng ta cần phải thấu triệt chân tướng sự thật này. Không có sanh tử. Đây là nguồn gốc của lý niệm nhân quả, chúng ta biết tất cả chúng sanh không có sanh tử. Chúng ta với tất cả chúng sanh, khẳng định là kết thiện duyên không kết ác duyên. Vì sao? Kết ác duyên. Họ không chết, họ còn tái sanh. Đời sau khi gặp lại, nếu đời này ta hại họ thì đời sau họ hại chúng ta. Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nên việc này không thể làm. Cần phải biết báo thù thì hai bên đều khổ. Không phải là anh khổ tôi vui, không phải. Cả hai đều khổ, sao phải như vậy! Tại sao không bố thí ân đức, cả hai đều vui vẻ, cả hai đều hạnh phúc. Như vậy rất hay!

Nên thật sự thấu triệt chân tướng sự thật này, con người sẽ không khởi ác niệm. Như vậy thì hạnh phúc biết bao. Đây là điều lúc trước ông Phương Đông Mỹ nói với tôi “Học Phật là hưởng thọ cao nhất của đời người”. Hưởng thọ cao nhất không phải là địa vị cao, không phải sở hữu tài sản, không phải vậy. Hưởng thọ cao nhất là hàng ngày vui vẻ, hạnh phúc. Không có địa vị, không có tiền, không có cơm ăn cũng vui vẻ, cũng hạnh phúc. Đây gọi là hưởng thọ cao nhất của đời người. Đối với chính mình, đối với hoàn cảnh. Những tánh tướng, lý sự, nhân quả này đều rõ ràng minh bạch. Như vậy làm sao không vui vẻ?

Hôm nay ta được phước, được địa vị rất cao. Tôi biết do nhân duyên gì, do nhân duyên gì đạt được. Sau khi đạt được, thì những hành vi đời này của chúng ta sẽ là nhân của đời sau. Tôi thấy hành vi của mọi người bây giờ, thấy mọi người đang tạo nhân. Tôi biết đời sau đời sau quý vị nhận quả báo gì, thấy rõ ràng minh bạch. Hoàn toàn không bị mê hoặc. Như vậy gọi là giác ngộ.

Phàm phu mê mà không giác. Học Phật là giác mà không mê. Giác mà không mê mới là hưởng thọ cao nhất của đời người. Còn mê mà không giác, mặc dù được tài sản, được địa vị. Nhưng tinh thần của họ rất đau khổ, cuộc sống của họ không được tự tại. Người ta thường nói, con người ở trên đời này việc không như ý đến tam chín phần. Mười phần mà hết tám chín phần không như ý, quý vị xem sống như vậy thì đau khổ biết chừng nào. Sống như vậy thì uổng phí biết bao.

Vượt qua mười phương, đây là nói đến đại chúng trong thế giới Cực Lạc. Cảnh sinh hoạt, cảnh học tập của họ. Quốc độ của chư Phật trong mười phương thế giới đều không hơn được. Hai câu bên dưới đã nêu ra chân tướng sự thật. “*Siêu tình ly kiến, bất khả tư nghì*”. Tình là gì? Tình là tình thức. Vậy còn kiến thì sao? Là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Như trong Pháp tướng tông của đại thừa nói, họ đã chuyển thức thành trí. Chúng sanh trong mười pháp giới, cao nhất là Phật Bồ Tát. Thấp nhất là ngã quý, địa ngục, súc sanh. Đều là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là hư tình giả ý, họ không biết họ có chân tâm. Chân tâm đã mê, nên toàn dùng vọng tâm. Vọng tâm là A lại da. A lại da, Mạt na, Ý thức, thông thường gọi là tam tâm_ba cái tâm. Ba tâm hai ý, trong mười pháp giới toàn là dùng ba tâm hai ý. Hai ý chính là Mạt na và Ý thức. Mạt na gọi là ý căn, thức thứ sáu gọi là ý thức.

Ba tâm hai ý là danh từ Phật giáo. Nó không phải là thật mà là giả. Nên không chắc chắn vì nó biến hoá rất lớn. Chúng ta đừng nên tin tưởng nó. Nói thật, chính mình còn không thể tin tưởng mình. Hôm nay nói như vậy nhưng ngày mai đã thay đổi. Mình đối với chính mình còn chưa tin tưởng, làm sao kêu người khác tin mình? Và mình làm sao có thể tin người khác? Chúng ta nên tin tưởng ai? Tin tưởng Phật Bồ Tát. Vì sao? Vì các ngài không thay đổi, các ngài dùng tâm chân thật. Kinh giáo của Phật Bồ Tát, là từ trong chân tâm lưu xuất ra, nên có thể tin tưởng, mức độ tin cậy cao.

Những gì người thế gian viết ra, nói ra. Nghe là được, đừng cho là thật. Cho là thật ta sẽ thiệt thòi, và dễ bị lừa. Chúng ta học Phật nên đã hiểu, người khác lừa gạt chúng ta thì cứ để họ gạt. Như vậy không phải ta rất đại sao? Không đại. Vì sao không đại? Ta mắc lừa người khác, bị người ta lừa gạt là ta đang kết thiện duyên với họ. Từ từ dùng đức hạnh của mình cảm hoá họ. Nhất định một ngày nào đó họ sẽ giác ngộ hồi đầu. Gạt người gạt đã nhiều, cả đời không biết gạt bao nhiêu người, mọi người đều báo thù họ. Chỉ có duy nhất người này, gạt họ mà họ không báo phục. Người này đối với tôi rất tốt, tâm lành của họ phát khởi, người này đáng tin cậy.

Đây là trí tuệ, không phải khờ khạo. Nhưng người có trí tuệ đôi lúc rất giống người khờ khạo. Quý vị xem Ngạn ngữ có nói “Đại trí nhược ngu”. Nhưng phải thời gian rất dài mới phát hiện họ thật sự có trí tuệ, còn lúc đó ta không nhận ra. Người ăn hiếp, lường gạt và hãm hại ta, nhưng ta nói họ là người tốt, thì họ thật là người tốt. Sao họ lại làm những việc xấu này? Nhất thời hồ đồ. Ta nên tha thứ cho họ, vì bản tánh của họ vốn thiện.

Trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Họ vốn là Phật, chứ không phải người xấu. Nhất thời tự tánh bị mê muội, nên nhất

thời hồ đồ, có thể tha thứ. Bồ tát nhìn tất cả chúng sanh, đều nhìn bằng góc độ này. Chúng ta thật không dễ dàng mới chuyển đến góc độ này. Đây là việc tốt không phải là việc xấu.

Lúc Đức Thế Tôn ở nơi nhân địa, hành Bồ Tát đạo, tu nhẫn nhục ba la mật. Đã làm tám gương tốt nhất cho chúng ta. Câu chuyện này nói rõ ràng tử mỹ trong kinh Niết Bàn, còn Kinh Kim Cang chỉ nhắc đến. Nhẫn nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, nói tử mỹ rõ ràng ở trong Kinh Niết Bàn. Nhẫn Nhục tiên nhân không những không oán hận, mà còn cảm ơn. Bồ Tát đem chuyện này làm một lần kiểm tra cuối cùng. Một cuộc kiểm tra lớn, đã thông qua. Cảm ân vị thầy này, vì nhờ họ mà được thành Phật sớm hơn. Nên Nhẫn Nhục Tiên nhân nói với Vua Ca Lợi, khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ nhất định là ông. Vì sao? Để báo ân.

Nhưng vua Ca Lợi làm việc này là dùng tâm bất thiện, là ác niệm. Nên ông ta chịu trách nhiệm về nhân quả. Ông ta phải đến địa ngục để chịu tội của mình. Sau khi tội nghiệp tiêu hết lại ra, còn Nhẫn Nhục tiên Nhân đã thành Phật. Vua Ca Lợi và Nhẫn Nhục tiên nhân có duyên, nên làm đệ tử của Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Thật vậy, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, người thứ nhất chúng quả A la hán là Tôn Giả Kiều Trần Như. Vua Ca Lợi chính là kiếp trước của Tôn Giả Kiều Trần Như. Đức Thế Tôn chính là Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Quý ngài đã làm một tám gương tốt nhất cho chúng ta. Cho nên trong thuận cảnh cũng là khảo nghiệm. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên ngày ngày đều đang khảo nghiệm. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới đều là đang khảo nghiệm, kiểm tra công phu của chúng ta. Xem chúng ta có bị ngoại cảnh chi phối không.

Chúng ta ở trong cảnh duyên này. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh người và vật. Có còn khởi tâm động niệm hay không. Đây gọi là tu hành, là thực hành. Thật tu không gì khác mà chính là làm những điều này. Dù thuận cảnh, thiện duyên cũng không hề tham tâm. Không có ý niệm tham ái. Vì sao? Vì lập tức sẽ biết ngay, phàm có tướng đều là không thật, nên không có gì để khởi tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên cũng không sanh sân nhuế. Quý vị biết vì sao không? Vì nó thay chúng ta tiêu nghiệp chướng. Người tốt thì gặp việc tốt. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay nhờ vậy mà tiêu trừ. Cảnh giới được nâng cao, định tuệ tăng trưởng.

Trong tiểu thừa giáo có ma, trong đại thừa giáo không có ma. Tám tướng thành đạo trong tiểu thừa có hàng ma, đại thừa không có. Vì sao đại thừa không có? Bởi trong đại thừa ma với Phật là bình đẳng. Một niệm chân thành cung kính thì ma cũng là Phật. Còn một niệm tham sân si mạn, tự tư tự lợi thì Phật cũng là ma. Nên Phật hay là ma đều do ý niệm của mình biến hiện. Ý niệm thuần chánh

thì yêu ma quỷ quái đều là Phật Bồ Tát. Trong mắt của chư vị Bồ Tát đại thừa đều là cảnh giới như thế. Thật không sai chút nào. Yêu ma quỷ quái gặp Bồ Tát, họ đều hành Bồ Tát đạo. Còn nếu họ gặp những chúng sanh tham sân si và tạo ác nghiệp, thì họ lập tức biến thành ma. Giúp họ tạo ác nghiệp, thành tựu ác nghiệp của họ, cũng có nghĩa là thành tựu họ đến địa ngục a tỳ. A tỳ địa ngục cũng không xấu, đến đó để tiêu trừ tội nghiệp của họ. Tội nghiệp tiêu hết họ sẽ ra khỏi, cũng giống như thế gian pháp vậy. Nếu chúng ta phạm tội đem nhốt vào trong nhà lao, phạt ta mười năm tù. Sau mười năm tù thì nghiệp của ta cũng tiêu trừ, chính là ý này.

Nên trong pháp thế xuất thế, mọi việc là việc lành, mọi người đều là người tốt. Hoàn toàn lệ thuộc vào cảnh giới của chính mình. Xem ý niệm của ta chuyển như thế nào. Nếu ta chuyển thành Phật Bồ Tát chính là thế giới Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên câu siêu tình ly kiến rất quan trọng. Phải vượt qua, phải viển ly. Viển ly phân biệt chấp trước. Siêu tình là vượt qua khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước chính là siêu tình ly kiến. Cảnh giới này không thể nghĩ, không thể tưởng tượng, và cũng không nói được. Nghị là nghị luận. Bất khả tư nghị, nghĩa là không cách gì tượng tượng được, cũng không cách nào nói ra được.

“*U đệ nhị thập tứ phẩm*”, phẩm hai mươi bốn là tam bối vãng sanh. “Tiêu hiển bản kinh cương tông”, bộ kinh này dạy chúng ta nguyên tắc hướng dẫn tu hành cao nhất. Cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ. Nói đơn giản chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Chính là hai câu: “*phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Chính là mười hai chữ này. “*Tam bối vãng sanh chi thắng hành*”, Thắng là vô cùng thù thắng. Tu hành tịnh độ tông thì mười hai chữ này đã nói lên tất cả. Giống như những gì Bồ Tát Đại Thế Chí nói, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Bồ Tát Đại Thế Chí nói chỉ có tám chữ “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Còn chỗ này là mười hai chữ, nhiều hơn bốn chữ A Di Đà Phật.

Đô nhiếp lục căn là cơ sở của tâm bồ đề, là nhân chính của tâm bồ đề. Nếu lục căn của ta không thu về được, thì tâm bồ đề của ta không phát được. Không có cách nào để phát tâm bồ đề, muốn phát cũng phát không thành. Ở tịnh độ tông, muốn vãng sanh, tuy muốn vãng sanh, nhưng tập khí phiền não chưa đoạn, vì thế vẫn không thành tựu được. Nên nhiếp lục căn rất quan trọng. Chúng ta ngày nay rất đáng thương, lục căn thích hướng ra cảnh bên ngoài, không thu về được. Đã xem thấy, đã nhìn thấy, lập tức có suy nghĩ: nên phải làm sao, nên phải làm thế nào. Như vậy đến khi nào ta mới thành công? Đến khi nào ta biến thành người gỗ. Nhìn thấy bất cứ điều gì đều như như bất động. Nghe thấy cũng như như bất động. Như vậy công phu của chúng ta đã thành tựu. Nhìn thấy, nghe thấy phải làm sao?

Phải rõ ràng, như như bất động. Rõ ràng chính là trí tuệ chân thật. Như như bất động là tự tánh bản định.

Trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư giảng về bốn đức, là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh. Diệu dụng là thanh tịnh bình đẳng. Có thể tùy thuận chúng sanh, như như bất động. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Đi đứng ngồi nằm đều ở trong định. Do định sanh tuệ, khởi tác dụng là trí tuệ chân thật. Không có một chút bông bột, một chút nông nổi cũng không có. Người ở trong đại định, tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh rất đáng thương, tâm của họ cứ rong ruổi bên ngoài, không thu về được. Nên câu Phật hiệu này họ niệm không vào. Niệm như thế nào, rất muốn niệm, chỉ là không có cảm ứng. Không giống như trong kinh nói, một niệm tương ưng một niệm Phật, mỗi niệm tương ưng mỗi niệm Phật. Nếu họ có cảm ứng như thế thì pháp hỷ sung mãn, họ vô cùng vui vẻ. Lúc đó câu Phật hiệu cũng không dám buông bỏ, họ thật tâm niệm.

Chúng ta thử nghĩ, Hoàng Niệm Tổ làm tấm gương cho chúng ta. Trước khi vãng sanh nửa năm, thời gian không gọi là dài, khoảng hơn một trăm ngày. Mỗi ngày niệm danh hiệu Phật, đếm được bốn mươi vạn danh hiệu. Hoàng Niệm Tổ là làm cho chúng ta thấy, niệm Phật là sao? Phật hiệu câu này tiếp câu kia. Một chút tạp niệm cũng không xen vào được. Đây gọi là niệm Phật. Ngoài niệm Phật ra, vạn duyên đều buông bỏ. Hiện nay tất cả những chúng sanh khổ nạn này phải làm sao? Một ngày bốn mươi vạn câu Phật hiệu, chính là cứu khổ cứu nạn, hoá độ chúng sanh. Người có thiện căn nhìn thấy sẽ học theo. Như vậy thì bí quyết vãng sanh họ đã học được. Còn người thiện căn phước đức chưa thành thực, thì dạy họ cũng vô dụng. Họ làm không được. Đợi khi thành thực rồi hãy đến độ họ.

Người có duyên này, bất luận họ ở đâu. Ta ở nơi thế giới Cực Lạc đều có thể nhìn thấy hết. Vì sao? Vì tần số dao động của họ phát ra. Chư vị nên biết, vật chất của chúng ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, là dao động. Thọ tướng hành thức là tác dụng tâm lý, cũng là dao động. Loại dao động này vừa động, thì biến pháp giới hư không giới. Ta ở thế giới Cực Lạc đều rõ ràng hết, hoàn toàn nhận được tin tức này. Lúc đó ta xem họ đã thành thực chưa. Thành thực thì ta sẽ hiện thân để tiếp dẫn họ, giúp đỡ họ. Chưa thành thực, thì đợi thêm ít thời gian, đợi họ thành thực. Thật sự được đại tự tại!

Nên thượng trung hạ tam bối vãng sanh, điều kiện chính là phát tâm Bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Như thế nào gọi là phát Bồ đề tâm? Trong kinh Di Đà yếu giải, Ngẫu Ích Đại Sư nói rất hay, nói quá tuyệt vời. Tâm thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chính là tâm Bồ đề. Điều này là thật không phải giả. Một số người nói phát tâm Bồ đề, nó là giả, nó không phải thật. Vì sao?

Muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng nơi đây lại không buông bỏ được. Đây chính là giả. Muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì tất cả đều phải buông bỏ hết. Không nghe không hỏi, tất cả đều tùy nó. Đó là thật, như vậy là hữu dụng. Phật A Di Đà lập tức sẽ đến giúp ta. Nếu còn có chút gì không buông được, Phật sẽ không đến, đến cũng vô dụng. Vì chúng ta còn có tham luyến, còn có tình chấp. Khi nào buông bỏ thì sẽ có cảm ứng đạo giao với Phật, sẽ là nhất niệm tương ứng. Còn một chút chưa buông bỏ, thì niệm Phật thế nào cũng không có cảm ứng. Vì sao? Vì nó làm trở ngại. Pháp môn này, phàm phu thành Phật thì thật dễ dàng. Đơn giản, phương pháp quá đơn giản. Dễ dàng, không khó chút nào. Thiện Đạo Đại Sư nói, vạn người tu thì vạn người đi. Không tu thì không thể đi. Nên tâm bồ đề là gì nhất định phải hiểu cho rõ ràng.

Như thế nào gọi là nhất hướng chuyên niệm? Chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Đương nhiên những thứ khác phải buông bỏ hết. Một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà. Tôi muốn lạy ngài làm thầy, để thân cận ngài. Cuộc đời này của tôi, chỉ có một mục đích, một phương hướng. Tâm nguyện như vậy chính là tâm vô thượng bồ đề. Tôi thường khuyên dạy các vị đồng học, phải để Phật A Di Đà vào trong tâm. Nếu thật để Phật A Di Đà trong tâm, và quên hết những ý niệm khác, hoàn toàn không có. Nhất niệm này, cử động này chính là tự hành trì và hoá độ người khác. Tự hành trì chính là hoá tha. Tôi làm tấm gương cho mọi người xem, niệm Phật ra sao. Khi vãng sanh không có bệnh khổ, biết trước giờ chết. Muốn đi khi nào thì đi, một chút đau khổ cũng không có, một chút bệnh khổ trên mặt cũng không có. Vui vẻ, an tường.

Chúng ta biểu diễn chiêu này để mọi người xem, và họ đã tin. Trước đây, đại khái khoảng bốn mươi năm. Tướng quân Hà Thế Lễ HongKong, đây là thời kỳ thế chiến thứ hai. Cả gia đình họ là giáo đồ kiên thành của đạo Cơ Đốc. Bản thân anh ta là tướng quân, nhưng người mẹ già niệm Phật. Hà Thế Lễ vô cùng hiếu thảo. Tuy gia đình theo Cơ Đốc giáo, nhưng anh ta xây một ngôi Phật đường nhỏ để mẹ cúng Phật, để mẹ anh ta chuyên dùng. Mẹ anh ta cũng không trở ngại tín ngưỡng tôn giáo của họ. Gia đình họ là tự do tín ngưỡng, mọi người đều sống trong êm ấm tôn trọng lẫn nhau. Một gia đình rất hạnh phúc, rất viên mãn.

Khi mẹ anh ta vãng sanh, đã mở đại hội vãng sanh, đón tiếp ký giả. Nói với con dâu của bà, hôm nay mẹ vãng sanh. Một đời mẹ đối với con không có bất cứ mong cầu nào. Hôm nay mẹ muốn nhờ con một việc, hy vọng con niệm Phật vài câu để tiễn mẹ vãng sanh. Đây cũng là tình mẹ con. Hợp tình hợp lý!

Hai vợ chồng Hà Thế Lễ đã niệm Phật để tiễn mẹ. Niệm chưa được mấy câu, nhìn lại thì bà đã đi. Vui vẻ an tường, không có chút bệnh hoạn gì. Từ đó cả gia đình đều niệm Phật A Di Đà, không còn lên giáo đường nữa. Bà mẹ này rất cao

minh! Hiện thân thuyết pháp chư không dùng ngôn giáo. Ngôn giáo cũng vô dụng, họ không tin tưởng. Tôi làm như vậy, anh có thể làm được chăng? Quý vị xem như vậy tốt hay không? Để quý vị tận mắt nhìn thấy, sẽ tin tưởng. Sau đó tướng quân Hà Thế Lễ đem nhà ở của mình_Nhà anh ta xây rất đẹp_hiển cho Phật giáo. Hiện nay gọi là Đông Liên Giác Uyển. Đông Liên Giác Uyển HongKong, đó chính là nhà của anh ta. Cho nên tự hành trì là hoá độ người khác. Tin tức mẹ anh ta vãng sanh các báo chí đều đăng, lúc đó chưa có ti vi, chắc là có đài truyền thanh truyền phát. Cho nên người HongKong đều biết. Đây là nhờ có định có tuệ.

Niệm Phật vãng sanh tiêu dao như vậy, tự tại như vậy. Đó là thật vãng sanh, không phải giả. Được Phật đến tiếp dẫn. Trong đời của tôi cũng thấy được vài người. Còn nghe nói đại khái khoảng hai ba mươi người, tuyệt đối không phải giả. Chúng ta có thể làm được chăng? Mỗi người đều có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ. Buông bỏ đau khổ của thế gian, đừng lưu luyến. Nên bộ kinh này thực sự cứu rất nhiều người. Vì sao? Vì giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho mọi người. Trong bộ kinh này giảng tường tận nhất, rõ ràng nhất, minh bạch nhất. Chúng ta thật sự thể hội được, thật sự thâm thấu được. Thâm thấu này người bây giờ nói là nghiên cứu đến triệt để minh bạch. Ta sẽ thật lòng tin, sẽ phát nguyện niệm Phật. Nếu danh hiệu Phật này còn niệm chưa được, là do lòng tin của ta có vấn đề. Niềm tin rất khó, đừng cho rằng niệm tin rất dễ. Rất khó!

Không còn chút nghi hoặc nào, chánh tín mới hiện tiền. Chánh tín chưa hiện tiền thì ta vẫn chưa chịu thực hành. Trong danh hiệu Phật vẫn còn tạp niệm, lục căn không thâm về được. Vấn đề là do còn nghi hoặc đối với thế giới Cực Lạc. Tôi thì tin rồi, nhưng còn có nghi hoặc. Vậy phải làm sao? Phải tụng kinh, niệm Phật. Thật sự niệm đến một lòng chuyên niệm, thì ta sẽ khai ngộ, sẽ minh bạch. Lúc này xem kinh điển ta sẽ hiểu ngay. Nếu không thể một lòng chuyên niệm, thì không đạt đến cảnh giới này. Chúng ta đối với Cực Lạc và Ta Bà đều mê hoặc, đều chưa hiểu rõ ràng. Vì sao? Đối với thế gian này vẫn còn tham luyến. Đối với thế giới Cực Lạc hoài nghi. Tận mắt nhìn thấy chân tướng vãng sanh, chúng ta vẫn không tin chính mình có thể làm được. Người có suy nghĩ như vậy rất nhiều. Thế mới biết pháp môn này, chư Phật Như Lai đều nói là pháp khó tin. Chỉ cần ta tin thật thì thật dễ dàng tu hành, thật dễ dàng thành tựu, nên gọi là khó tin dễ hành. Chúng ta không thể hành trì vì ta chưa thật tin, ta chưa đoạn trừ hoài nghi.

“Phục ư nhị thập ngũ phẩm, canh quảng minh vãng sanh chi chánh nhân”. Phẩm 25 chính là “Vãng Sanh Chánh Nhân”. Hai phẩm 24 và 25 này, là hướng dẫn nguyên tắc tu hành cao nhất của Tịnh độ tông. Câu nói quan trọng nhất chính là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Trong “Đại Thế Chí Viên Thông Chương” nói: *“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”*. Cũng chỉ cho Phật

A Di Đà. Niệm Phật phải tịnh niệm. Tịnh là dùng tâm thanh tịnh. Không hoài nghi, không xen lẫn tạp niệm gọi là tịnh niệm. Còn hoài nghi, còn xen lẫn tạp niệm thì không phải tịnh niệm. Khi niệm Phật phải buông bỏ vạn duyên.

Hồ Tiểu Lâm niệm Phật, anh ta tự mình báo cáo rất rõ ràng. Mỗi buổi sáng đi làm anh ta đều niệm Phật. Đi làm vào phòng làm việc suốt buổi sáng, không nghe điện thoại, không đàm luận bất cứ việc gì. Đến khi ăn cơm trưa xong anh ta mới xử lý nghiệp vụ của công ty. Suốt buổi sáng là thời gian anh ta tu hành, nên buổi sáng gọi điện thoại sẽ không gặp được, vì không có người tiếp điện thoại. Dù việc có lớn anh ta cũng không hỏi đến, tất cả đều không thể quấy nhiễu anh ta_ thật sự đã buông bỏ. Nên tuy anh ta niệm Phật thời gian không dài, nhưng tu hành đặc lực. Đây chính là thực sự thực hành không phải giả. Chúng ta bình thường niệm Phật là giả, chưa phải thật. Cho nên cần thật sự tu tập, thật sự mong muốn trong đời này thành tựu. Những chân tướng sự thật này không thể không thấu triệt. Nếu không thấu triệt thì chúng ta có chướng ngại, nhưng chướng ngại ở đâu thì chính mình cũng không biết.

Bên dưới là bốn câu mà Hoàng Niệm Tổ khuyên dạy chúng ta. *“Cố kỳ độc giả, ư như thị chương cú, ưng thâm tôn trọng, phát khởi tịnh tín giả”*. Hoàng Niệm Tổ trong khi mang bệnh đã làm chú giải cho kinh này. Vì sao? Còn không phải là vì việc này sao. Hy vọng mọi người, hy vọng người đọc được chú giải này của ông, đối với chương cú như vậy, đều phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Nên tận trong lòng mình biết tôn trọng, để phát khởi lòng tin về pháp môn tu tập. Như vậy sẽ được lợi ích. Trong đời này của chúng ta có hy vọng vãng sanh. Còn như sơ suất mười hai chữ này. Phật tiếp dẫn chúng sanh không sai lầm. Lịch đại tổ sư lưu truyền kinh giáo, họ không sai lầm.

Ngày nay người có duyên với chúng ta, đem kinh giáo này giới thiệu cho ta cũng không có gì sai. Nhưng do nghiệp chướng của mình quá sâu nặng, nên ta không thể làm được, cũng không thể phát tâm, cũng không thể một lòng chuyên niệm. Cho nên dù đã kết duyên với tịnh độ, nhưng vẫn luân hồi trong lục đạo như xưa. Đây mới là thật sự sai lầm. Nhất định phải biết, tự làm tự chịu. Người khác có giúp chúng ta, cũng không giúp được. Vì sao? Vì ta không chịu tiếp nhận.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. *“Thượng quyền minh phát nguyện”*, đây là quyền thứ hai. Bây giờ chúng ta học quyền thứ ba *“Bốn quyền biểu nguyện thành”*. Phát nguyện này là Phật A Di Đà phát, 48 nguyện. Phần này, từ phẩm 11 đến phẩm 29 là giới thiệu sự thành tựu của thế giới Cực Lạc. *“Cố tri kinh trung chủng chủng siêu thắng độc diệu chi xứ”*. Chủng chủng là nhiều, tượng trưng cho tất cả sự siêu việt cùng tận của thế giới Cực Lạc. Siêu thắng là đối với cõi báo của chư Phật Như Lai. cõi báo của tất cả Chư Phật Như Lai, đều không có cách nào

so sánh với thế giới Cực Lạc. Độc diệu là chỉ có duy nhất thế giới Cực Lạc. Vì diệu từ mà có? Điều là do quả đức thù thắng nhất, vì diệu nhất mà Phật A Di Đà phát nguyện tu thành nơi nhân địa.

“*Thả kinh trung tái tam niêm xuất nguyện tự*”. Chúng ta thường thấy nhắc đến nguyện này. “*Như đệ thập ngũ phẩm mật*”, Phẩm thứ 15 là bồ đề đạo tràng, sau cùng có một câu như vậy: “*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố. Minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố*”. Quý vị xem đều nhắc đến lời phát nguyện, thế giới Cực Lạc vì sao lại thù thắng như vậy? Vì sao tốt như vậy? Là bốn nguyện viên mãn của Phật A Di Đà đã hiện thị ra như vậy. Những nguyện ngài phát đều đã thực hiện hết. Nên đem tất cả công đức này quy hướng về bốn nguyện của Di Đà. Oai thần lực, bốn nguyện lực, mãn túc thần lực. Minh liễu nguyện, kiên cố nguyện, cứu cánh nguyện. Chữ nguyện này đã thông hết tất cả.

Tâm nguyện của Phật Di Đà có thể tạo thành thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Nếu chúng ta y theo 48 nguyện, phát nguyện giống như Phật A Di Đà. Sau khi phát nguyện, nhất định phải thực hành ngay trong sinh hoạt hằng ngày, thực hành trong công việc hằng ngày, thực hành trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Hay nói cách khác, thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của Phật A Di Đà mà thành tựu. Và nguyện lực của chính mình cũng ở trong đó, cùng với nguyện lực của Phật A Di Đà hợp thành một nguyện. Vốn là ý thức của một mình Phật Di Đà, nhưng tất cả những người vãng sanh trong mười phương thế giới, đều đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc biến thành một tập thể ý thức. Năng lượng của tập thể ý thức thật không thể nghĩ bàn. Nên thế giới Cực Lạc trang nghiêm thù thắng, vượt lên trên mười phương. Những đạo lý này, các nhà lượng tử lực học trên thế giới hiện nay đã khẳng định. Lực lượng của tập thể ý thức rất mạnh.

Mấy ngày trước, Pháp Sư Ngô Hành nhân được một thông tin. Là một người thôi miên ngoại quốc, báo đưa một tin nói đến rằng, gần đây địa cầu phát sanh thiên tai. Ông ta nói có một loại năng lượng, từ một trung tâm bộc phát. Dự định đến được địa cầu thời gian khoảng gần hai năm. Đúng là tương ứng với năm 2012, đối với không gian duy thứ của địa cầu sẽ có thay đổi. Tôi thấy tin này không hoàn chỉnh, nó ở sau vẫn còn tiếp tục. Nhưng những gì trong này nói, Phật pháp có thể giải thích. Chính họ không thể giải thích. Chúng ta chỉ cần nghe báo cáo của họ là biết họ đang nói gì.

Chúng ta biết năng lượng này từ đâu đến. Trong kinh giáo nói rất rõ ràng. Đây là loại năng lượng gì chúng ta cũng biết. Các nhà khoa học lượng tử nói là tập thể ý thức. Năng lượng này là tập thể ý thức.

Trong Phật pháp nói, tập thể ý thức này là bất thiện. Trong tập thể ý thức, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Phật pháp vừa giải thích đã rất rõ ràng. Ở trên họ cũng nhắc đến, là sẽ mang đến thiên tai, đau khổ cho địa cầu. Nhưng họ nói đau khổ này có thể là mặt chính, có thể sửa đổi một vài sai lầm của địa cầu. Tương lai khi tai nạn qua đi, địa cầu sẽ càng tốt hơn_họ đã nói như vậy. Nhưng ở sau họ lại nói, cũng có thể là mặt phụ, nếu vậy thì càng tệ hơn. Họ nói một cách lấp lửng. Chúng ta đều có thể dùng Phật pháp đại thừa để giải thích. Nguyên rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Chúng ta cần phát nguyện làm Phật, đều nguyện thành Phật. Ở trước chúng ta đọc qua nhất thiết giai thành Phật_tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà. Trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều giúp tất cả chúng sanh thành Phật_Đó là nguyện. Chúng ta không nên tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi không đến được thế giới Cực Lạc. Phàm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định là đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Như vậy mới có cảm ứng, mới đồng khí tương cảm. Nên chúng ta tuyệt đối không thể có ý niệm tự tư tự lợi. Chúng ta phải giống như Phật A Di Đà vậy, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Phát nguyện giúp tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Như vậy là hoàn toàn tương đồng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Đồng đức đồng hạnh với Phật A Di Đà.

Đồng đức đồng hạnh là gì? Nguyện của chúng ta, tâm của chúng ta phải thực sự thực hiện. Phải thực sự hực hiện người oán kẻ thân đều bình đẳng. Người này từng hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi. Tôi vẫn muốn giúp đỡ họ thành Phật. Những chuyện ngày xưa bỏ qua tất cả, tuyệt đối không để trong tâm. Như vậy tâm ta mới không ô nhiễm, mới thanh tịnh. Nếu đem những việc này để trong lòng, thì tâm này sẽ trở thành chỗ chứa tội ác của người khác, chúng ta chuyên thu thập rác. Như vậy là sai! Sai này là do tự mình làm, không phải người khác chi phối, là do chúng ta tự làm tự chịu. Học Phật là vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai. Họ hành thiện thì tán thán, họ bất thiện thì đừng nói. Không để trong tâm, không để trên miệng. Đây là xưng tán Như Lai.

Quảng tu cúng dường. Họ cần, có thiếu thốn thì giúp họ. Chủ động giúp họ. Như vậy gọi là hành Bồ Tát đạo, gọi là đức hạnh. Đức là ta thật sự đạt được. Đạt được điều gì? Giáo huấn của Chư Phật Như Lai ta đã đạt được, đã rõ ràng, đã giác ngộ. Những gì ta hành trì không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Đó chính là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Xem tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới là chính mình, không phải người khác. Chúng sanh khổ là chính mình khổ. Chúng sanh được vui thì chính mình vui. Giúp đỡ tất cả chúng sanh xa rời đau khổ để được an vui, chính là giúp đỡ chính mình xa rời đau khổ để được an

vui. Đây là chân tướng của sự thật. Trong giáo lý đại thừa nói thật tướng các pháp, tướng chân thật của tất cả pháp.

Lúc trẻ, tôi từng hỏi một người bạn. Người bạn học này cũng là giáo thọ trường đại học, ông ta học Phật đã nhiều năm. Ở trường lên lớp dạy cho học sinh phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyên”. Ông ta đến thăm tôi, tôi rất vui. Tôi đưa ra một vấn đề thử ông ta. Đề mục là, lúc còn tại thế Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Cuối cùng ngài giảng điều gì? Ông chỉ cần dùng một câu trả lời tôi? Tôi không cần nhiều lời, một câu là được. Ông ta suy nghĩ rất lâu, khoảng năm phút. Ông ta trả lời không được. Tôi không cho ông ta nói nhiều, chỉ được phép nói một câu. Ông ta quay lại hỏi tôi. Tôi nói với ông, tôi nói trong kinh Bát Nhã nói thật tướng các pháp, ông có đồng ý không? Ông ta nghe rồi liền gật đầu đồng ý. Thật tướng các pháp là chân tướng của tất cả pháp. 49 năm Đức Phật không giảng gì ngoài thật tướng các pháp. Một chút mê tín cũng không có, hoàn toàn nói với chúng ta chân tướng của các pháp. Trong Kinh Bát Nhã thường nói thật tướng của các pháp. Quý vị xem, chỉ có bốn chữ, một câu. Như vậy là đã trả lời được.

Nói thật với quý vị mà quý vị không tin, thì không còn cách nào khác. Nếu nói không thật, gạt quý vị, đó là ma vương, đó là ngoại đạo, không phải là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát nhất định là nói lời chân thật, nên Phật pháp gọi là Chánh pháp. Từng chữ từng câu đều là lời chân thật.

Xem tiếp đoạn dưới là “*đệ nhị thập thất phẩm ca thán Phật đức*”. Phẩm này là tán thán đại đức đại hạnh của Phật A Di Đà nơi nhân địa. “*Kiệt công hữu tại*”, tất cả đều đem nó quy kết đến nơi Phật A Di Đà. “*Bốn nguyện gia oai*”, câu này có ý gì? Nghĩa là người vãng sanh, khi sắp lâm chung được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, được ánh sáng của chư Phật chiếu đến. Đây chính là bốn nguyện gia trì. Ánh sáng đó là gì? Là ánh sáng của 48 nguyện. Ánh sáng này vừa chiếu, thì chúng ta giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đề làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Là nhờ bản nguyện gia trì.

“*Cập tăng cúng dường Như Lai*”. Đây chính là của quý vị rồi. Chính chúng ta nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ có duyên với Phật, đã từng cúng dường các đức Như Lai. Đến lúc này, đem sự tu hành của chúng ta nhiều đời kiếp trong quá khứ, tất cả hợp lại để tính tổng số điểm. Nếu ta có, Phật nhất định thêm cho ta một bậc. Thêm một bậc, tức là chúng ta vốn chưa đến nhất tâm bất loạn, nhưng bây giờ thật sự đã được nhất tâm bất loạn. Nên Đại Sư La Thập phiên dịch kinh Di Đà không dịch sai. Ngài La Thập dịch ý, còn ngài Huyền Trang là dịch trực tiếp. Dịch trực tiếp phạn văn không phải là ý này, là nhất tâm hệ niệm. Nhất tâm hệ niệm dễ dàng hơn.

Hôm nay chúng ta nói, đem Phật A Di Đà để vào tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có bất cứ ý niệm gì. Đây là nhất tâm hệ niệm. Đây không phải nhất tâm bất loạn, là nhất tâm hệ niệm. Đây là nguyên văn kinh Di Đà, nếu chúng ta công phu nhất tâm hệ niệm, khi lâm chung sẽ được bốn nguyện gia oai. Ánh sáng của Phật vừa chiếu, chúng ta sẽ biến thành nhất tâm bất loạn. Nên ngài La Thập không dịch sai. Cúng dường rất quan trọng, trong cúng dường chư vị cần phải ghi nhớ, cúng dường pháp là lớn nhất.

Tôi tin rằng Kinh Kim Cang mọi người đều đã đọc. Người học Phật chưa có người nào chưa đọc qua kinh Kim Cang. Quý vị xem trong kinh Kim Cang, Đức Phật vừa so sánh thêm. Thậm chí là nói lấy bảy thứ quý giá trong đại thiên thế giới đem ra bố thí, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ. Bốn câu kệ là bố thí pháp. Chính là nói rõ về công đức của pháp bố thí, bố thí tài tuyệt đối không thể so sánh được. Vì sao? Bố thí tài chỉ có thể giúp đỡ người khác, khi cuộc sống vật chất của họ thiếu thốn. Chỉ có thể làm được như vậy, không thể nâng cao cảnh giới cho họ. Còn bố thí pháp có thể giúp chúng sanh khai ngộ, có thể giúp chúng sanh chứng quả. Điều này bố thí tài không làm được.

Cho nên cúng dường Như Lai, quan trọng nhất là gì? Y giáo phụng hành là cúng dường. Hôm nay chúng ta nói cúng dường là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà, đó chính là chơn chánh cúng dường Phật A Di Đà. Cúng dường Phật A Di Đà đồng thời cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời nười phương. Như vậy công đức niệm Phật không ghê gớm sao? Niệm câu A Di Đà Phật này với tâm chân thành, tâm cung kính chính là cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới. Người hiểu được sẽ tu, người không hiểu dù có tu như thế nào cũng tu không thành. Thậm chí còn có người nói, pháp môn tịnh độ là để người nghèo tu chứ người đại phú đại quý phải tu mật tông_Mật tông cúng dường. Quý vị xem, thật là kim ngân châu bảo đều đem hết ra để cúng dường.

Thật không ngờ, một câu A Di Đà Phật của người nghèo đều vượt qua sự cúng dường vô lượng vô biên châu bảo của Mật tông. Đây là cúng dường pháp! Còn họ cúng những thứ này là cúng dường tài_tài bảo, không thể so sánh với cúng dường pháp. “*Thiện căn tương tục*”, chỉ cần tâm cung kính chân thành niệm câu A Di Đà Phật này, thì thiện căn của vô lượng kiếp sẽ nói lại, sẽ tương tục. “*Vô khuyết giảm cố*”, không thiếu, không tổn giảm. “*Thiện tu tập cố*”, trong việc tu học, đây là thù thắng nhất, thiện nhất, tốt nhất. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu tập là điều thiện lớn nhất. “*Thiện nhiếp thủ cố*”, chúng ta nhiếp thủ_thu hút điều gì? Chúng ta nhiếp thủ thế giới Cực Lạc, chúng ta nhiếp thủ Phật A Di Đà.

Nhiếp thủ Phật A Di Đà là nhiếp thủ trí tuệ viên mãn của Phật A Di Đà. Nhiếp thủ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nhiếp thủ đại nghiệp độ sanh của Phật A Di Đà. Còn gì có thể thiện hơn điều này? Không có, tìm không thấy. “*Thiện thành tựu cố*”, thành tựu thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc vốn là Phật A Di Đà thành tựu. Ngày nay chúng ta thành tựu là dán vàng nơi thế giới Cực Lạc, trang nghiêm thế giới Cực Lạc, thêm ánh sáng cho thế giới Cực Lạc. **Khiến oai thần của Phật A Di Đà ngày càng lớn. Sự siêu việt thù thắng của Phật A Di Đà ngày càng hiện rõ.**

Quyển cuối cùng, phẩm nguyện lực hoàng thâm thứ 29. Trong đây nói: “*A Di Đà quốc, trường cửu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc thắng. Bốn kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, lữ đức sở trí*”. Mấy câu này nói rất hay! cõi nước A Di Đà lâu dài, đó là thật sự lâu dài. Lâu dài vô lượng _ vô lượng thọ. Quảng đại_càng ngày càng lớn. Vì sao? Trong mười phương thế giới, người hưởng ứng ngày càng nhiều. Mọi người đều muốn đi. Quốc độ này không có biên giới. Mỗi ngày đều có vô số vô lượng vô biên chúng sanh trong mười pháp giới vãng sanh. Người vãng sanh từ Bồ Tát đến một số người căn cơ thấp như cửu phẩm, ngài đều nhiếp thọ tất cả, không cự tuyệt. Điều kiện ngài cần rất đơn giản, chỉ có ba việc. Chúng ta thật lòng tin, thật sự muốn vãng sanh, thật sự muốn niệm Phật A Di Đà. Quý vị xem, chỉ có ba điều kiện này.

Nếu đủ ba điều kiện này, thì chúng ta chính là người của thế giới Cực Lạc. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc. Tôi thường ví dụ thế giới Cực Lạc là trường học. Chúng ta đã báo danh, đã đăng ký. Bây giờ chỉ còn kém một chút là chúng ta phải mau đi tập trung. Lòng tin chân thật, nguyện chân thật. Lòng tin chân thật là báo danh. Thật sự muốn đi là đăng ký. Thật niệm A Di Đà Phật là đi tập trung. “*Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâm*”. Lâu dài rộng lớn từ đây mà có. Chúng ta thử nghĩ xem, những người này trong thế giới Cực Lạc, có người đã nghĩ như vậy, nơi đó nhân khẩu có khi nào quá tải chẳng? Nó là một tinh cầu lớn cỡ nào, có thể ở được bao nhiêu người? Việc này không cần hoài nghi, cũng không cần gấp gáp.

Vì sao? Bởi trường học mỗi năm đều nhận thêm học sinh mới, mỗi năm đều có tốt nghiệp. Quý vị phải nghĩ đến họ có tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi đi đâu? Đến mười phương thế giới làm Phật. Giống như nhà trường vậy, tốt nghiệp đại học, học sinh đều đi làm việc. Mỗi năm đều có học sinh mới, mỗi năm đều có tốt nghiệp. Thế giới Cực Lạc cũng như thế, không phải đến đó rồi không đi. Nếu đến đó mà không đi cũng có thể dung nạp được, vì thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. cõi pháp tánh không phải tương đối, không có lớn nhỏ. Không giống cõi của chúng ta. cõi chúng ta là cõi nghiệp báo, còn thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Nên vãng sanh về đó là thân pháp tánh, gọi là pháp thân. Thân pháp tánh, cõi pháp tánh với tự tánh hoàn toàn tương ứng.

“*Minh hảo khoái lạc*”, minh là quang minh. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sung mãn trí tuệ. Hay nói cách khác là tất cả tập khí phiền não đều không còn. Vĩnh viễn xa rời đau khổ được niết bàn an vui, nên gọi là thế giới Cực Lạc. Chẳng những không khổ, mà đến cả tiếng khổ cũng không hề nghe. Thì làm gì có sự thật!

chỗ này của chúng ta, là học viện tịnh tông. Các bạn học trong học viện Tịnh tông, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều thật sự có thể học Phật A Di Đà. Chúng tôi tin rằng mười năm sau, thành phố Đồ Văn Ba này chính là thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể đem kinh Vô Lượng Thọ thực hành ở đây. Chúng ta thật sự đã làm được. Thật sự làm được sẽ có thể cảm hoá người trong thành phố ta đang ở. Người dân trong vùng tiếp tục cảm hoá người dân trong vùng. Như vậy đô thị này, không phải đã biến thành thế giới Cực Lạc rồi sao?. Con đường ở trước của chúng ta gọi là đường tây phương.

Toàn thế giới tu học pháp môn tịnh độ, niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đều đến chỗ này. Không phải con người ngày càng đông rồi ư? Không phải ngày càng lâu dài rồi sao? Đời này qua đời khác liên tục không gián đoạn là lâu dài rồi. Lúc đó không còn gọi là thành phố Đồ Văn Ba nữa, mà gọi là Amitabha. Điều này thật sự làm được, chứ không phải làm không được. Phật A Di Đà tâm lượng rộng lớn, Tôn giáo nào cũng đều bao dung. Tất cả các chủng tộc đều là người một nhà, bất cứ tôn giáo nào cũng là người một nhà. Không cần phải thay đổi tôn giáo, không cần phải thay đổi tín ngưỡng. Giê-su cũng là Phật A Di Đà. Mô-ha-mét người sáng lập ra đạo Ixlam cũng là Phật A Di Đà, không có người nào không phải. Mục sư, Thần phụ đều là Bồ Tát Quan Thế Âm. Như vậy thì khu vực này vĩnh viễn không có thiên tai. Vì sao? Người có phước thì ở đất phước. Người có phước ở đây, thì đất ở đây có phước, đất phước thì người có phước ở.

“*Tôi vi độc thắng*”, đây là tán thán thành tựu của Phật A Di Đà. Do nguyên nhân gì? “*Bản kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, luỹ đức sở trí*”. Mấy câu này rất quan trọng. Nếu chúng ta kiến lập khu vực này thành thế giới Cực Lạc, kiến lập thành thiên đường, thành thiên viên. Bí quyết ở trong mấy câu này. “*Cầu đạo sở nguyện, luỹ đức sở trí*”, chính là tám chữ này. Tám chữ này có thể biến nơi này thành thế giới Cực Lạc. Chúng ta có phải là thật đang cầu đạo chẳng? Đạo này là con đường thành Phật. Sở nguyện chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là con đường thành Phật. Trong 48 nguyện, mỗi nguyện chúng ta đều làm được. Đều thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối nhân xử thế tiếp vật, gọi là tích công luỹ đức. Như vậy chúng ta có thể thành tựu thế giới Cực Lạc. Đem chỗ này biến thành thiên đường. Làm cho tất cả người nơi khu vực này đều thành Phật, điều này chẳng thể làm không được.

Trong kinh điển Đức Phật cũng giảng rất nhiều, ở trước chúng ta cũng đọc qua “*chỉ tâm nhất xứ*”. Trong kinh Di Giáo nói là “*ché tâm nhất xứ*”, nhưng ý nghĩa giống nhau. “*Vô sự bất biện*”, mọi việc trong thế xuất thế gian, không có việc gì chúng ta làm không thành công. Chỉ cần chúng ta ché tâm một chỗ.

Hôm nay, trước khi chúng ta lên lớp. Có người bạn đồng tu gọi điện nói với tôi Điện từ Nhật Bản về sau khi thiên tai này bộc phát, nhiều người rất khủng hoảng. Qua điện thoại tôi nói với ông ta, không nên khủng hoảng, tâm phải định. Không sao! Chỉ cần tâm định sẽ không sao. Cũng có thể làm cho tai nạn này dừng lại, đến đây là dừng. Còn nếu như tâm hoảng loạn, hậu quả không thể tưởng tượng. Ché tâm một chỗ, chẳng việc gì không làm được. Hoảng loạn là hư hết.

Có rất nhiều Hoa Kiều muốn về nước, vé máy bay tăng mười lần. Một vé máy bay vốn chỉ có hơn hai vạn, bây giờ một vé hơn hai mươi vạn tiền Nhật. Người học Phật chơn chánh, người thật có tín tâm, người thật có chút định công. Cứ ngồi như vậy, như như bất động, thì việc gì cũng không sao. Quyết định tin tưởng thì tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm mà chuyển. Nên trị bệnh có cần trị liệu không? Trong Phật pháp nói thật không cần trị liệu. Ý niệm vừa thay đổi thì tế bào của độc bệnh lập tức hồi phục bình thường. Hồi phục bình thường chẳng phải là mạnh khoẻ rồi sao? Bệnh gì cũng không còn nữa. “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, Đức Phật giảng rất nhiều nhưng không ai tin. Rất nhiều người niệm, họ cũng niệm. Nhưng họ làm không được vì tâm còn tán loạn. Vẫn là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Ý niệm của họ không cách gì tập trung. Họ không cách nào buông bỏ vọng tưởng, tạp niệm. Đây là chỗ thật sự khó khăn khi học Phật.

Nhưng điều này cũng không thể trách họ. Vì sao? Vì họ mê quá sâu nặng, quá lâu, đối với thật tướng các pháp thật không hiểu gì. Tuy ngày nào cũng nghe, nhưng mà chỉ nghe qua loa, nghe sơ sài nên không hiểu, không nhập vào cảnh giới. Nhập cảnh giới nhất định pháp hỷ sung mãn, vui quá nên không mệt, không chán. Một ngày không ăn cơm cũng không sao, một ngày không ngủ cũng không sao. Nhưng một ngày không đọc kinh thì làm sao được! Niềm vui nghe pháp này họ không đạt được. Nên người xưa nói không sai, là thật không phải giả. Họ nói là thế vị, chính là mùi vị của thế gian. Mùi vị của nhân gian thiên thượng thì không đậm bằng pháp vị, đem so với Phật pháp thì nó kém quá xa. Chúng ta cần xả bỏ hoàn toàn, thì mùi vị này sẽ nồng, những mùi vị đó nhạt nhẽo.

Còn vinh hoa phú quý của thế gian, chúng ta ham muốn nó, sẽ phải trả một giá rất thảm khốc. Thật không đáng! Pháp vị không có di chứng về sau, vui sướng vô cùng. Nếu không chúng ta làm sao vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thật thế, nó quá tốt

Từ đây mà biết, quyền thượng là nhân, quyền này là quả. Điều này nhắc nhở chúng ta, mười mấy phẩm kinh ở dưới. “*Phật quốc siêu du thập phương, duy nhân Phật nguyện hoằng thâm, ân đức vô cực*”. Hai câu này rất quan trọng, vô cùng quan trọng. Ở nơi đây chúng ta đã học rồi, ngay hiện tiền có thể đem tự thân, khiêm khuyết tật bệnh trên thân mình, đều có thể trị lành. Chúng ta có thể làm gương cho người khác, người khác nhìn thấy như vậy sẽ học theo. Như vậy cả gia đình của ta tốt, vì sao? Vì cả nhà đều học. Bây giờ khó ở chỗ nào?

Mình học tốt, người nhà mình chưa chắc học theo mình. Nhưng ta phải biết nhẫn nại, cần phải có trí tuệ, nhẫn nại, từ từ giúp đỡ họ. Nhưng quan trọng nhất chính là phải nghe kinh nhiều. Chính mình phải làm gương, ngày ngày nghe kinh, lấy đó làm vui không hề mệt mỏi. Lâu ngày người nhà thấy sẽ cảm nhận được chúng ta sao lại vui như thế. Sao lại có thể nghe kinh suốt ngày không bỏ. Chắc trong đó có niềm vui. Nếu quý vị không thâm nhập, thì quý vị chưa nếm được, chưa hiểu được. Nếu quý vị nếm được, thì quý vị cũng như tôi. Từ từ hướng dẫn họ, vì phiền não tập khí của họ quá nặng, ta cần cứu họ. Chính là lấy thân mình làm gương.

Tôi gặp được cuốn sách hay, có lợi đối với cuộc sống trước mắt của chúng ta. Tôi xem qua ba mươi lần rồi. Vì sao tôi lại xem nhiều lần như vậy? Làm gương cho người khác. Một đĩa hay tôi cũng muốn xem ba mươi lần. Tôi không phải chỉ xem một hai lần là xong, tiêu chuẩn của tôi là ba mươi lần. Như vậy chúng ta mới thật sự hiểu, thật sự minh bạch, và thật sự được lợi ích. Như kinh Vô Lượng Thọ xem một ngàn biến, một vạn biến. Không nhiều chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 323